

Số: 148 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 70/TTr-STP ngày 10 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C3. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng ủy đối với việc thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật; xác định công tác xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu, xuyên suốt, thường xuyên.

b) Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/02/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

c) Đổi mới công tác xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

d) Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Yêu cầu

a) Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL phải được tiến hành thường xuyên, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung đảm bảo theo các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng VBQPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ

quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL; chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh.

c) Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật.

d) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL; tổ chức thực hiện Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, đúng nội dung và tiến độ.

II. NỘI DUNG

1. Công tác xây dựng VBQPPL

a) Nội dung thực hiện:

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng dự thảo VBQPPL phải nghiên cứu, đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản nhằm đảm bảo sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng; thực hiện trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến Đảng ủy đối với các dự thảo văn bản có nội dung phức tạp, tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định pháp luật.

- Tham mưu, đề xuất việc ban hành văn bản phải đúng thẩm quyền về nội dung, hình thức; hồ sơ dự thảo phải đảm bảo đầy đủ các thành phần theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Không trình HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật.

- Tham mưu thực hiện tổng kết, khảo sát thực tiễn; lựa chọn chính sách, biện pháp phải đánh giá tác động kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Chú trọng rà soát nội dung dự thảo văn bản với các VBQPPL có liên quan để xử lý kịp thời những vấn đề mâu thuẫn, chồng chéo.

- Tham mưu, đề xuất việc xây dựng, ban hành VBQPPL để xử lý kết quả rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh (trước sắp xếp) ban hành thuộc phạm vi, trách nhiệm tham mưu, đề xuất của cơ quan mình bảo đảm chất lượng về nội dung và thời hạn theo quy định.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở, ban, ngành.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026 (Riêng đối với nhiệm vụ tham mưu, đề xuất xử lý kết quả rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh (trước sắp xếp) ban hành thuộc phạm vi, trách nhiệm tham mưu, đề xuất của cơ quan mình, thời hạn hoàn thành trước ngày 01/6/2026).

2. Công tác tự kiểm tra văn bản

a) Nội dung thực hiện:

Thực hiện kiểm tra 100% VBQPPL của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ngay sau khi văn bản được ban hành; kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như VBQPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Tư pháp làm đầu mối giúp UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra văn bản; báo cáo UBND, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả tự kiểm tra VBQPPL theo quy định.

- Các sở, ban, ngành: Phối hợp với Sở Tư pháp tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

3. Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

a) Nội dung thực hiện:

Kiểm tra 100% VBQPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành trong năm; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như VBQPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND tỉnh thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền thuộc đối tượng kiểm tra theo quy định do HĐND, UBND cấp xã ban hành; báo cáo kết quả kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật.

- HĐND, UBND cấp xã trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành phải gửi văn bản đến Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

4. Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn

a) Nội dung thực hiện:

Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã; việc triển khai thực hiện Luật Ban hành VBQPPL; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

b) Đơn vị được kiểm tra: Giao Giám đốc Sở Tư pháp quyết định.

- c) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- d) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành.
- đ) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

5. Công tác rà soát VBQPPL

a) Nội dung thực hiện:

- Thực hiện rà soát VBQPPL thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương III Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Rà soát các VBQPPL do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành, xác định toàn bộ nội dung giao cho chính quyền địa phương quy định; tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Tham mưu xử lý VBQPPL có nội dung trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hoặc toàn bộ/một phần đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc có quan hệ xã hội cần điều chỉnh nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- Rà soát, đánh giá những vướng mắc, bất cập trong VBQPPL, đề xuất các giải pháp tháo gỡ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản.

- Rà soát, đồng bộ hóa các quy định, các VBQPPL khi thực hiện sắp xếp tỉnh.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm:

+ Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát văn bản của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thường xuyên rà soát, đánh giá các bất cập, vướng mắc trong quy định pháp luật hiện hành, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Chủ động tham mưu các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các lĩnh vực quan trọng như đất đai, đầu tư, quy hoạch

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026 hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền (Riêng đối với nhiệm vụ rà soát, đánh giá những vướng mắc, bất cập trong VBQPPL, đề xuất các giải pháp tháo gỡ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản, thời gian thực hiện: tháng 4 năm 2026).

6. Cung cấp văn bản, cập nhật, đăng tải VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Cập nhật, đăng tải VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Cung cấp VBQPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh.

- Cập nhật, đăng tải VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

7. Công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, lập Danh mục các VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần để thực hiện công bố theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực đối với các VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quy định.

- Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành phối hợp thực hiện.

c) Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất ngày 31/01/2026.

8. Công tác xử lý VBQPPL

a) Nội dung thực hiện:

Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các VBQPPL do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua tự kiểm tra phát hiện hoặc khi có kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Các sở, ban, ngành chủ trì tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý VBQPPL theo quy định của pháp luật.

- Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời, triệt để đối với văn bản trái pháp luật theo kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

III. VỀ KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026 được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn việc báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026; tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu.

c) Thực hiện các nội dung công việc được phân công tại Mục II Kế hoạch này.

d) Về kiểm tra công tác văn bản theo địa bàn

- Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Theo đó, Đoàn kiểm tra xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, Đề cương báo cáo phục vụ kiểm tra và tổ chức kiểm tra theo khoản 4 Mục II Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kiểm tra công tác văn bản theo địa bàn.

2. Trách nhiệm của sở, ban, ngành; UBND cấp xã

a) Thực hiện các nội dung công việc được phân công tại Mục II Kế hoạch này.

b) Sở, ban, ngành báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026 tại cơ quan, đơn vị mình.

c) Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026 tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý; báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026 tại địa phương mình.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra nêu tại điểm b khoản 4 Mục II Kế hoạch này có trách nhiệm báo cáo đúng nội dung, thời gian theo yêu cầu của Sở Tư pháp, Đoàn kiểm tra; báo cáo phản ánh đầy đủ, chính xác việc thực hiện công tác VBQPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương; cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xem xét, xử lý./.